

Tân Phú, ngày 26 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân, gia đình sơ thẩm thụ lý số: 250/2025/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 4 năm 2025, về “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: bà **Phạm Thị Thanh L**, sinh năm: 1962, Số CCCD: 048162000052; địa chỉ: C T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: ông **Trần T**, sinh năm: 1960, Số CCCD: 049060000324; địa chỉ: C T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ:

Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Luật người cao tuổi;

Luật thi hành án dân sự.

- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2025 là hoàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Thanh L và ông Trần T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

2.1. Về quan hệ hôn nhân: bà Phạm Thị Thanh L và ông Trần T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: bà Phạm Thị Thanh L và ông Trần T có 02 con chung: Trần Thị Vân G, nữ, sinh ngày 08/7/1992 và Trần Anh T1, nam, sinh ngày 24/6/2001, đều đã thành niên.

2.3. Về tài sản chung: bà Phạm Thị Thanh L và ông Trần T thỏa thuận giải quyết.

2.4. Về nợ chung: bà Phạm Thị Thanh L và ông Trần T tự khai không có.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Phạm Thị Thanh L và ông Trần T được miễn án phí (thuộc trường hợp người cao tuổi).

4. Giấy chứng nhận kết hôn số 03/1992, quyển số 01/P.12, đăng ký ngày 04/01/1992 tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, không còn giá trị kể từ ngày ban hành Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Tân Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (để biết);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Nam Hải